

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10-6-2021
V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Nghĩa.

Ông Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Ngọc Đ, sinh năm 1987 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh K, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 05/01/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lâm Ngọc Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Thanh K tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2002, đăng ký kết hôn tại xã V, huyện N. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường hay bất đồng quan điểm do anh K không tin tưởng chị, ghen vô cớ, tính tình không hợp nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh K.

Về nuôi con chung: Gồm có 03 người tên Trần Lâm Lan A, sinh ngày 12/6/2003; Trần Lâm Khôi N, sinh ngày 14/9/2004; Trần Lâm Minh T, sinh ngày 23/9/2009. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Thanh K đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Trần Thanh K vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa chị Đ yêu cầu ly hôn, nuôi cháu Lan A và Minh T, đồng ý để cháu Khôi N sống cùng anh K và không yêu cầu việc cấp dưỡng và chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Thanh K vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Thanh K.

[2] Về hôn nhân: Chị Lâm Ngọc Đ và anh Trần Thanh K tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2002 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 237 năm 2011 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị Đ nhận thấy cuộc sống của anh chị có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị Đ yêu cầu ly hôn, anh K không có ý kiến phản hồi. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị Đ và anh K là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Lâm Ngọc Đ, chị Đ được ly hôn với anh Trần Thanh K.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 03 người tên Trần Lâm Lan A, sinh ngày 12/6/2003; Trần Lâm Khôi N, sinh ngày 14/9/2004; Trần Lâm Minh T, sinh ngày 23/9/2009. Sau khi ly hôn các con của anh chị có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Theo đơn nguyện vọng, cháu A, T có nguyện vọng được sống cùng chị Đ. Cháu N đang sống cùng anh K, cháu N không có ý kiến gì về việc sống cùng chị Đ hoặc anh K, anh K không có ý kiến phản hồi về yêu cầu nuôi con của chị Đ và chị Đ thống nhất để anh K được nuôi cháu N. Để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu N và tôn trọng ý kiến của cháu A, T nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình để chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Lâm Lan A, sinh ngày 12/6/2003; Trần Lâm Minh T, sinh ngày 23/9/2009. Anh Trần Thanh K được tiếp tục nuôi cháu Trần Lâm Khôi N, sinh ngày 14/9/2004. Đương sự không yêu cầu cấp

đưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh K, chị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm chị Lâm Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng. Chị Đ đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006446 ngày 05/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Thanh K.

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Ngọc Đ, chị Đ được ly hôn với anh Trần Thanh K.

Về nuôi con chung: Chị Lâm Ngọc Đ được tiếp tục nuôi cháu Trần Lâm Lan A, sinh ngày 12/6/2003; Trần Lâm Minh T, sinh ngày 23/9/2009. Anh Trần Thanh K được tiếp tục nuôi cháu Trần Lâm Khôi N, sinh ngày 14/9/2004.

Anh Trần Thanh K, chị Lâm Ngọc Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của nhau.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm chị Lâm Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng. Chị Đ đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00064456 ngày 05/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- UBND xã V, huyện Ngọc Hiến;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương